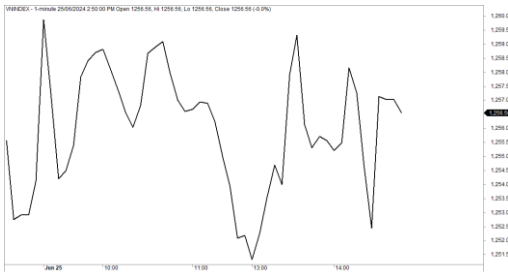


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,256.56	240.19	98.83
% ngày	0.19%	0.19%	-0.23%
% tuần	-1.79%	-1.73%	0.53%
% tháng	-0.43%	-0.63%	4.69%
% năm	11.26%	3.74%	15.31%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	21,526	1,035	1,448
TB 1 tuần	24,896	1,588	1,852
TB 1 tháng	23,449	1,715	1,646
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,794.89	73.13	24.23
Bán	3,499.26	26.42	30.46
Giá trị ròng	-704.37	46.71	-6.23
Độ rộng TT			
Mã Tăng	192	85	135
Mã Giảm	127	86	206
Không Đổi	98	147	562
Chỉ số chính			
P/E	14.11	18.41	27.83
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,145	336	1,670
LS Cổ tức	4.85%	2.95%	5.20%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường phân hóa và chững lại đã giảm với áp lực bán cũng đã hạ nhiệt sau phiên giảm mạnh liền trước Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.19% dừng tại 1256.56 điểm, chỉ số HNX-Index cộng thêm 0.19%, chỉ số Upcom-Index mất 0.23%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn giảm mạnh về 24,008 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa vẫn còn giảm nhẹ với 14 mã tăng và 9 mã giảm. FPT (-1.59%), BID (-1.78%), SAB (-1.46%), SSB (-6.42%) là các cổ phiếu gây giảm chỉ số nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, VRE bất ngờ tăng trần cùng với BCM, GVR, HDB tăng tích cực trên 1%.

Lực cầu cũng quay trở lại nhiều cổ phiếu như HSG (4.17%), VOS (4.59%), VSC (3.33%) hay HAH, HVH tăng trần.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị hơn 664 tỷ đồng trong đó FUEVFNVD (565 tỷ), FPT (265 tỷ), MWG (129 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VCI (86 tỷ), HAH (41 tỷ), MSN (37 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà giảm trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra lại đường trung bình 100 phiên. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng khi thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực cho thấy nhịp hồi phục có thể nhanh chóng kết thúc. Tuy nhiên, các chỉ báo kỹ thuật giảm về gần vùng quá bán cho nên thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp hồi phục kỹ thuật và các nhà đầu tư nên hạn chế bán tháo ở các nhịp giảm mạnh trong phiên. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang bị quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức 40-45% danh mục và chưa cần thiết phải bán hết toàn bộ danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1256.56	0.19%
VN30	1288.8	-0.08%
VN Mid	1946.38	0.71%
VN Small	1523.49	0.68%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	240.19	0.19%
HN30	523.71	0.66%
VNX AllSh	1308.32	0.20%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	98.83	-0.23%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2794.89094	
Bán	3499.25704	
GT ròng	-704.3661	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	73.13	
Bán	26.42	
GT ròng	46.71	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.23	
Bán	30.46	
GT ròng	-6.23	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVH	570	6.95%
HAH	2850	6.89%
VRE	1350	6.77%
SAV	1100	6.71%
AGG	1150	4.89%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SDA	600	9.09%
VHE	200	6.90%
TMB	3000	3.66%
NTP	1900	3.36%
TTH	100	2.50%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
C92	2406850	14.90%
HRT	0	13.60%
VFR	7306399	10.27%
GPC	0	5.73%
SWC	32873490	4.53%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGT	-1100	-6.73%
SSB	-1450	-6.42%
ICT	-1100	-6.20%
VPH	-370	-4.11%
CMG	-2700	-4.07%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ONE	-800	-9.88%
TXM	-1100	-9.40%
APS	-300	-3.90%
AAV	-200	-3.39%
IDJ	-200	-2.82%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TEL	-2187	-14.39%
VEC	-1741	-13.93%
CMT	-3975	-13.66%
MVN	-8587	-13.29%
SBD	-1607	-12.17%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	477,867,303	
BID	251,959,267	
FPT	189,858,249	
HPG	183,572,381	
GAS	175,241,250	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	20,228,996	
PVS	19,931,194	
HUT	15,172,703	
SHS	14,230,243	
MBS	14,048,242	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	313,969,125	
ACV	272,120,981	
MCH	157,375,867	
BSR	70,186,010	
MVN	67,248,536	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
EIB	107,376,064	21,960,906
OCB	35,556,342	4,790,409
LPB	28,035,166	36,810,057
VRE	25,463,000	8,194,202
MBB	22,110,645	17,806,039

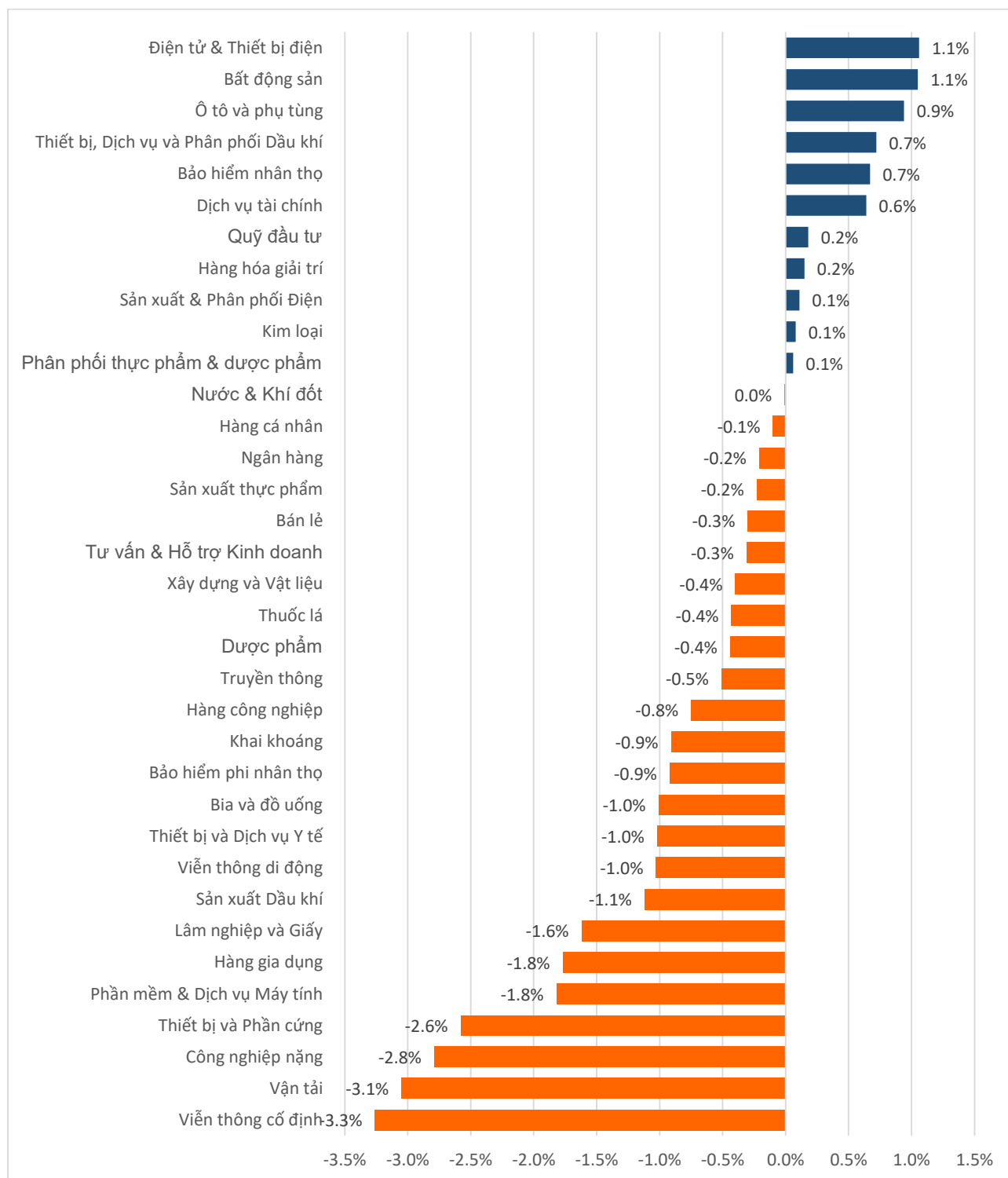
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	127,861,792,600	12,642,299
CEO	57,321,311,600	4,962,235
PVS	129,557,013,200	4,876,476
GKM	1,259,188,200	1,988,389
MBS	79,744,508,200	4,142,780

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	260,228,958,400	11,141,029
VAB	3,315,006,500	1,928,056
DGT	4,606,039,300	1,847,518
VGX	59,269,726,000	3,811,087
VEA	142,594,537,700	3,397,702

Nguồn: FinProX & YSVN



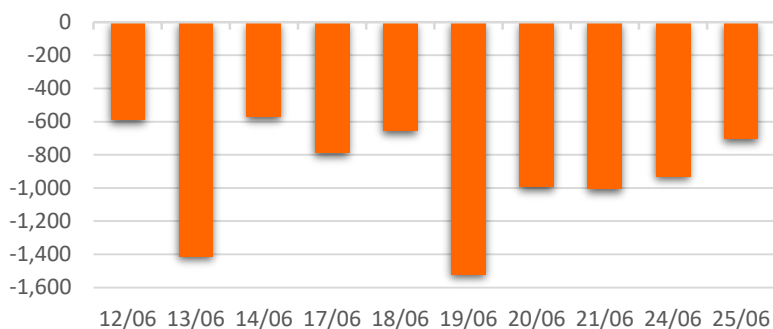
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

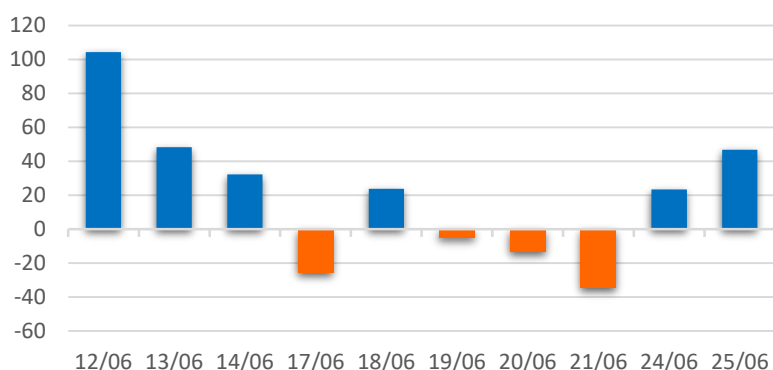
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCI	86,303	FUEVFNVD	-565,691
HAH	40,815	FPT	-264,913
MSN	36,949	MWG	-128,785
HVN	35,352	HPG	-43,926
TCB	35,127	GAS	-38,806

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

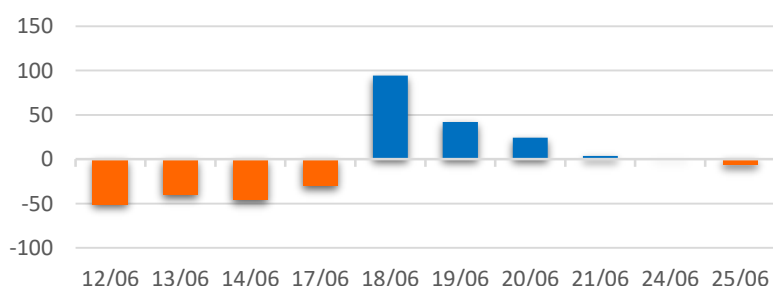
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	25,760	NTP	-1,063
IDC	13,746	TIG	-1,048
CEO	3,149	TNG	-969
SHS	2,739	HUT	-863
BVS	2,650	SLS	-608

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	6,280	VEA	-24,597
OIL	5,222	LTG	-253
GHC	3,412	MFS	-253
GDA	1,178	FOC	-205
ACV	927	EMS	-193

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSN	114,745	MWG	109,163
STB	71,394	E1VFN30	88,125
FPT	64,871	ACB	67,697
MBB	51,289	SAB	30,858
TCB	38,315	FUEKIV30	26,224

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

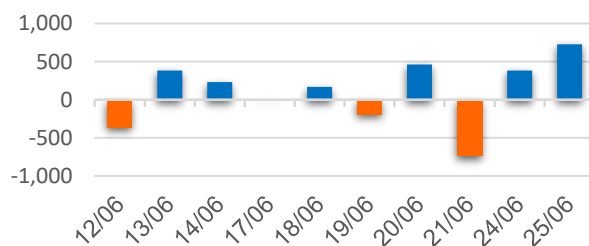
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	4,796	IDC	2,685
HHC	20	L18	405

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

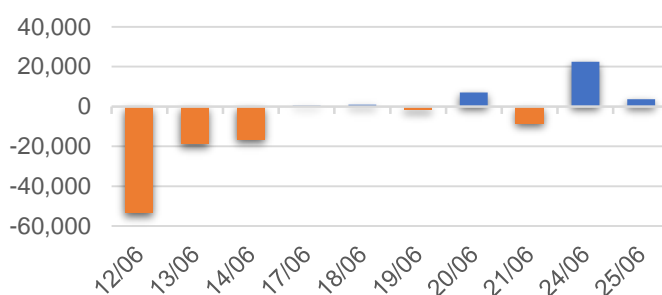
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	1,666.40	GEE	99,000
DDV	1,024.00	VEA	4,648
		BSR	15

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

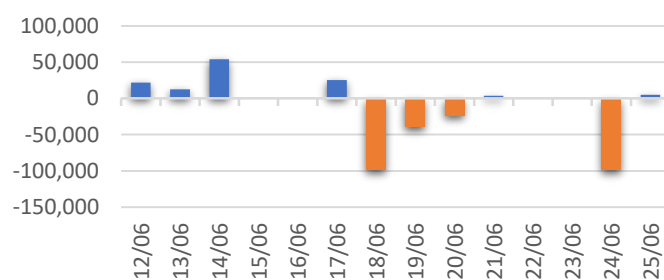
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



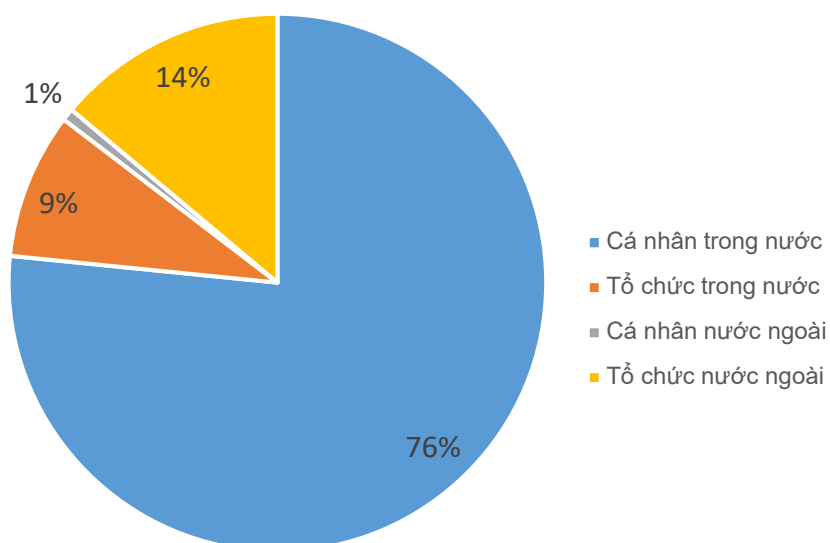
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



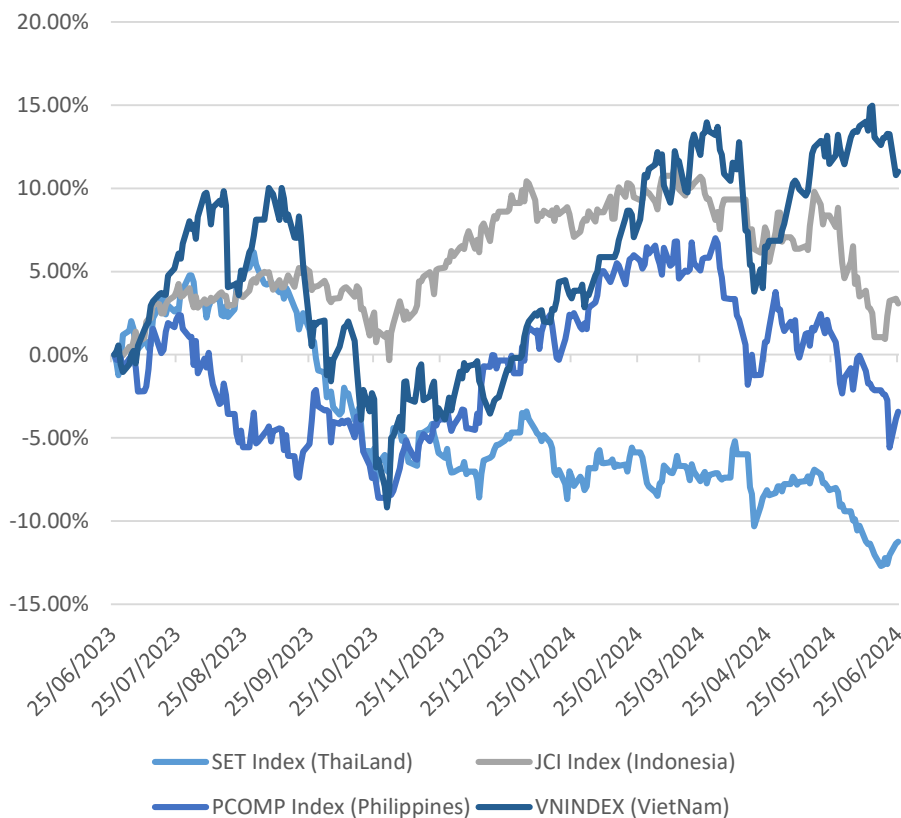
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



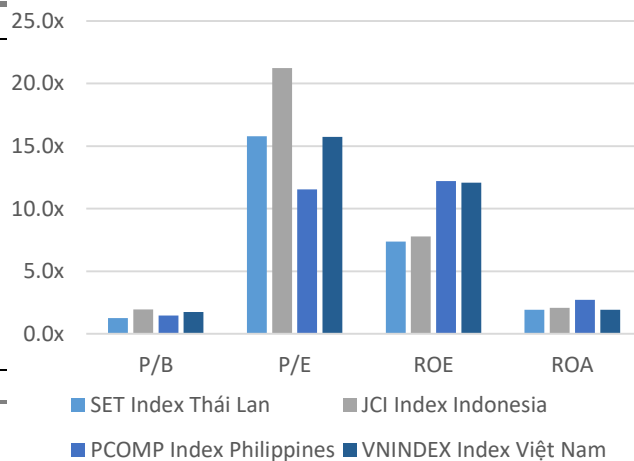
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	1.9x	1.5x	1.7x
P/E		15.8x	21.2x	11.5x	15.7x
ROE	%	7.38	7.77	12.21	12.09
ROA	%	1.91	2.08	2.71	1.92
Vốn hóa	Tỷ USD	444.05	719.98	147.82	201.25
GTGD	Tỷ USD	0.97	0.43	0.07	1.10
LS cổ tức	%	3.57	3.48	2.90	1.68

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written